

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:09/2025/HS-ST
Ngày 20 tháng 02 năm 2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Hải**
2. Ông **Nguyễn Văn Quế**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Nhung** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 07/02/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trường S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 01 năm 1967, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị L (đều đã chết); vợ: Trương Thị B, sinh năm 1960; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/6/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số: 31/2022/HS-ST. Chấp hành xong ngày 22/5/2024.

Nhân thân: Ngày 12/9/2008, bị Chủ tịch UBND thị xã T, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 14/9/2009; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2024 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Huy H, sinh năm: 1994 (Có mặt)

Trú tại: Xóm N, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An

- Người chứng kiến:

+ Ông Hồ Đình Q, sinh năm: 1958 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/11/2024, tại xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tổ công tác Công an xã N, thị xã T đã bắt quả tang Nguyễn Trường S có hành vi tàng trữ 04 viên nén màu hồng, mỗi viên có kích thước 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên có in chữ WY nghi là ma túy (Methamphetamine). Quá trình điều tra Nguyễn Trường S khai nhận:

Bản thân là người nghiện chất ma túy, vì vậy để có ma túy sử dụng nên khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu nhà bạn ở huyện Q về. Trên đường về Nguyễn Trường S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, mang biển kiểm soát 37H1-170.42, là xe mà S đã mượn của Nguyễn Huy H (Con trai của S) đi theo Quốc lộ D hướng từ huyện Q về thị xã T. Khi S đi đến khu vực chợ H1 thuộc xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, thì S gặp một người đàn ông (S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể là người mà trước đây đã từng sử dụng ma túy với S) đang đứng bên lề đường, nên S đã rủ người này đi mua ma túy để cùng sử dụng. Nguyễn Trường S đã hỏi người đàn ông này “Biết chỗ mô bán ma túy không?” thì người này nói “Có”, sau đó S đưa cho người đàn ông này 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), đồng thời đưa xe máy cho người đàn ông đó điều khiển chở S cùng đi mua ma túy. Khi đi đến cầu D thuộc huyện Q, tỉnh Nghệ An thì S xuống xe đứng chờ, còn người đàn ông đó một mình đi mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông đó quay lại, lúc này S hỏi “Đã mua được ma túy chưa” thì người này trả lời “Đã mua được rồi” nên cả hai cùng đi về theo hướng về thị xã T. Khi cả hai đi đến khu vực nhà máy Đ thuộc xã N, huyện Q thì cả hai đi vào lô keo gần đường để sử dụng ma túy. Người đàn ông đi cùng S đưa ra một mảnh giấy bạc có chứa sẵn ma túy hồng phiến để cả hai cùng sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trong giấy bạc, người đàn ông này điều khiển xe máy chở Nguyễn Trường S đi về thị xã T. Trên đường về người này đưa cho S 01 gói ni lông trong suốt, kích thước (4x6)cm, bên trong có chứa 04 (bốn) viên nén màu hồng, có đặc điểm giống nhau, trên một mặt của mỗi viên có in dòng chữ WY, là ma túy hồng phiến và nói với S hàng vừa mua được (Ý là ma túy vừa mua được). Sau khi nhận được túi ni lông có chứa 04 viên ma túy hồng phiến, S cầm trong lòng bàn tay. Khi đến xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác công an xã N, thị xã T yêu cầu làm việc. Do lo sợ nên S đã ném túi ni lông có chứa ma túy xuống đất, còn người đàn ông đi cùng S thì bỏ chạy. Qua quá trình làm việc, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên S đã tự nguyện lấy gói ma túy có đặc điểm nêu trên mà S đã ném xuống đất giao nộp cho tổ công tác.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 29/11/2024, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: 04 (Bốn) viên nén màu hồng có đặc điểm, kích thước giống nhau, trên mặt của mỗi viên có in chữ “WY” thu giữ của Nguyễn Trường S có khối lượng 0,36 gam (Không phải, ba mươi sáu gam).

Tại Kết luận giám định số: 969/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 02/12/2024, của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn

Trường S gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng (04 viên) thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Trường S có tổng khối lượng 0,36gam (Không phẩy, ba mươi sáu gam).

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-TH ngày 23 tháng 01 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Trường S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 17 (mười bảy) đến 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (16 x 23)cm, bên trong chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (Một) túi ni lông trong suốt, kích thước (4x6)cm và 02 (Hai) viên nén màu hồng có khối lượng 0,18gam (Không phẩy mười tám gam) được niêm phong theo đúng quy định (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại khu vực xóm H, xã N, thị xã T cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/11/2024, tại khu vực xóm H, xã N, thị xã T, Công an xã N đã bắt quả tang Nguyễn Trường S có hành vi tàng trữ 0,36 gam (Không phẩy ba mươi sáu gam) ma túy (Methamphetamine). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Trường S đều thống nhất khai nhận mục đích bị cáo tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng. Nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn con nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích theo bản án số 31/2022/HS-ST ngày 20/6/2022 nên thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Chủ tịch UBND thị xã T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố, mẹ của bị cáo đều là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, con trai của bị cáo được giám đốc sở cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Đồng Nai tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện kết hợp xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Gồm 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (16 x 23)cm, bên trong chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (Một) túi ni lông trong suốt, kích thước (4x6)cm và 02 (Hai) viên nén màu hồng có khối lượng 0,18gam (Không phải mười tám gam) hiện đang được bảo quản tại chi cục thi hành án thị xã Thái Hòa. Xét đây là vật chứng cầm tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo các điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS.

[6] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, mang biển kiểm soát 37H1-170.42 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định được xe bị cáo mượn của anh Nguyễn Huy H. Anh H không biết bị cáo sử dụng để phạm tội nên

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã xử lý trả lại cho anh H, nay anh H cũng không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người đàn ông đã đi mua ma túy cùng với bị cáo và người bán ma túy vào ngày 28/11/2024 tại khu vực cầu D thuộc huyện Q, tỉnh Nghệ An do không xác minh được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xem xét. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 17 (Mười bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam ngày 28/11/2024.

2. Vật chứng: Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (16 x 23)cm, bên trong chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (Một) túi ni lông trong suốt, kích thước (4x6)cm và 02 (Hai) viên nén màu hồng có khối lượng 0,18gam (Không phải mười tám gam) số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 04/02/2025, giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trường S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền

